

Số: **2535**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **21** tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO
Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm; Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 09/2019/TT-BTC ngày 15/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các phụ lục của Thông tư số 65/2017/TT-BTC ngày 27/06/2017 của Bộ Tài chính;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Chi cục Kiểm định hải quan 3 tại Thông báo số 1470/TB-KĐ3 ngày 22/8/2019 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế xuất nhập khẩu, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

1. Tên hàng theo khai báo: (Theo Phụ lục đính kèm)

2. Đơn vị nhập khẩu: Công ty TNHH công nghệ bao bì Yuto Bình Dương.
Địa chỉ: Nhà xưởng số 15 và số 16, Lô S, Đường D6, N12, KCN Nam Tân Uyên, P.Khánh Bình, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Mã số thuế: 3702495239

3. Số, ngày tờ khai hải quan: 10274781382/A12 ngày 09/07/2019 tại Chi cục Hải quan Sóng Thần - Cục Hải quan tỉnh Bình Dương

4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa: (Theo Phụ lục đính kèm)

5. Kết quả phân loại:

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: (Theo Phụ lục đính kèm)

thuộc nhóm **48.02** “Giấy và bìa không tráng, loại dùng để in, viết hoặc dùng cho các mục đích đồ bản khác, và giấy làm thẻ và giấy băng chưa đục lỗ, dạng cuộn hoặc tờ hình chữ nhật (kể cả hình vuông), kích thước bất kỳ, trừ giấy

thuộc nhóm 48.01 hoặc 48.03; giấy và bì sản xuất thủ công”, phân nhóm “- Giấy và bì khác, có hàm lượng bột giấy thu được từ quá trình cơ học hoặc cơ - hoá trên 10% so với tổng bột giấy tính theo trọng lượng”, phân nhóm **4802.62** “- - Dạng tờ với một chiều không quá 435 mm và chiều kia không quá 297 mm ở dạng không gấp”, mã số **4802.62.40** “- - - Giấy nhiều lớp” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./. *h*

Nơi nhận: *h*

- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục Hải quan tỉnh, thành phố (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan Sóng Thần (Cục Hải quan tỉnh Bình Dương);
- Cục Kiểm định HQ và các Chi cục trực thuộc;
- Công ty TNHH công nghệ bao bì Yuto Bình Dương; (Nhà xưởng số 15 và số 16, Lô S, Đường D6, N12, KCN Nam Tân Uyên, P.Khánh Bình, TX.Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-T.Hương (3b) *h*

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Lưu Mạnh Tường

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

Phụ lục
KẾT QUẢ PHÂN LOẠI ĐỐI VỚI HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU
(Kèm theo Thông báo số **2535** /TB-TCHQ ngày **21** tháng 4 năm 2020)

T T	Tên hàng theo khai báo	Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa (Tên gọi theo cấu tạo, công dụng)	Mã số phân loại
1	Mục 1: Giấy bì màu đen chưa tráng phủ, dạng tờ ((224.5*189)mm*đ/lượng 350g/m ²) (NL dùng sx hộp giấy), mới 100%	Giấy nhiều lớp, được nhuộm màu toàn bộ, hai mặt ngoài nhuộm màu đen, lớp giữa màu xám đen, chưa tráng phủ, hàm lượng bột giấy cơ học hoặc hóa cơ trên 10% so với tổng trọng lượng, dạng tấm, kích thước 224,5x189mm, mục đích chính dùng làm bao bì, định lượng 343,4g/m ²	4802.62.40
2	Mục 2: Giấy bì màu đen chưa tráng phủ, dạng tờ ((155.8*122.8)mm*đ/lượng 350g/m ²) (NL dùng sx hộp giấy), mới 100%	Giấy nhiều lớp, được nhuộm màu toàn bộ, hai mặt ngoài nhuộm màu đen, lớp giữa màu xám đen, chưa tráng phủ, hàm lượng bột giấy cơ học hoặc hóa cơ trên 10% so với tổng trọng lượng, dạng tấm, kích thước 155,8x122,8mm, mục đích chính dùng làm bao bì, định lượng 342,5g/m ²	
3	Mục 10: Giấy bì màu đen chưa tráng phủ, dạng tờ ((131*98)mm*đ/lượng 350g/m ²) (NL dùng sx hộp giấy), mới 100%	Giấy nhiều lớp, được nhuộm màu toàn bộ, hai mặt ngoài nhuộm màu đen, lớp giữa màu xám đen, chưa tráng phủ, hàm lượng bột giấy cơ học hoặc hóa cơ trên 10% so với tổng trọng lượng, dạng tấm, kích thước 131x98mm, mục đích chính dùng làm bao bì, định lượng 344,84g/m ²	

m